TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày 14/02/2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Đức Hữu.
2. Bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST-DS ngày 02/7/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 30/12/2019 và thông báo về việc mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 21/01/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần N.**

Địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nghiêm Xuân Th: Bà Nguyễn Thị Hồng V, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H (Giấy ủy quyền số 64 ngày 16/02/2019).

Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 5, số 11B C, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hồng V: Ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1981. Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng bán lẻ – Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H (Giấy ủy quyền số 03 ngày 10/01/2020).

Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 5, số 11B C, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Anh Đ** – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 6, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần N– Chi nhánh H do ông Phạm Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần N– Chi nhánh H và Ông Nguyễn Anh Đ đã ký 02 Hợp đồng cho vay số 245/17/BĐS/HĐCV/34736 ngày 02/10/2017 và 295/17/BĐS/HĐCV/34736 ngày 18/12/2017, chi tiết hai hợp đồng như sau:

Hợp đồng cho vay số: 245/17/BĐS/HĐCV/34736 ngày 02/10/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần N– Chi nhánh H cho ông Nguyễn Anh Đ vay số tiền 7.900.000.000 VNĐ (Bảy tỷ, chín trăm triệu đồng), thời hạn cho vay 180 tháng, mục đích sử dụng vốn vay bù đắp một phần tiền mua nhà tại địa chỉ số nhà 69A đường N1, phường K, quận T, thành phố Hà Nội, lãi suất trong thời gian ưu đãi 7,7%/ năm cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau thời gian ưu đãi lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động VNĐ 24 tháng trả sau của V Hà Nội cộng (+) 3,5%/năm nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn của sản phẩm Cho vay bất động sản dành cho khách hàng cá nhân theo thông báo của VCB tại thời điểm đó, kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Trong thời gian hưởng lãi suất cạnh tranh, nếu khoản vay bị chuyển từ nhóm 2 trở lên hoặc khoản vay đã bị chuyển nhóm nợ từ nhóm 2 trở lên và đã trở về nhóm 1 thì toàn bộ dư nợ của khoản vay sẽ áp dụng mức lãi suất sau thời gian ưu đãi. Mức lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là: 150 % lãi suất cho vay trong hạn. Mức lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả là: 0 %/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lịch trả nợ là: Trả theo kỳ 01 tháng/lần trả vào ngày 30 hàng tháng, trong 12 kỳ đầu mỗi kỳ trả 10.000.000 VNĐ, 167 kỳ tiếp theo mỗi kỳ trả 46.000.000 VNĐ, riêng kỳ cuối trả 98.000.000 VNĐ vào ngày đáo hạn của Hợp đồng cho vay, ngày bắt đầu trả là ngày 30/11/2017. Ngày giải ngân vốn vay lần đầu: 17/10/2017, số tiền giải ngân vào ngày 17/10/2017: 7.900.000.000 VNĐ (Bảy tỷ, chín trăm triệu đồng).

Hợp đồng cho vay số: 295/17/BĐS/HĐCV/34736 ngày 18/12/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần N– Chi nhánh H cho ông Nguyễn Anh Đ vay số tiền 1.200.000.000 VNĐ (Một tỷ, hai trăm triệu đồng), *thời hạn cho vay: 180 tháng*. Mục đích sử dụng vốn vay: Bù đắp một phần tiền mua nhà tại địa chỉ số nhà 69A đường N1, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Lãi suất cho vay: Lãi suất trong thời gian ưu đãi: Mức lãi suất: 7,7%/ năm cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Sau thời gian ưu đãi: Lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động VNĐ 24 tháng trả sau của V Hà Nội cộng (+) 3,5%/năm nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn của sản phẩm Cho vay bất động sản dành cho khách hàng cá nhân theo thông báo của VCB tại thời điểm đó; kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần. Trong thời gian hưởng lãi suất cạnh tranh, nếu khoản vay bị chuyển từ Nhóm 2 trở lên hoặc khoản vay đã bị chuyển nhóm nợ từ nhóm 2 trở lên và đã trở về nhóm 1 thì toàn bộ dư nợ của khoản vay sẽ áp dụng mức lãi suất sau thời gian ưu đãi. Mức lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là: 150 % lãi suất cho vay trong hạn. Mức lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả là: 0 %/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lịch trả nợ: Trả theo kỳ 01 tháng/lần trả vào ngày 30 hàng tháng, với chi tiết như sau: Trong 12 kỳ đầu tiên, mỗi kỳ trả 1.000.000 đ, trong 167 kỳ tiếp theo, mỗi kỳ trả 7.000.000 đ, kỳ cuối trả 19.000.000 VNĐ vào ngày đáo hạn của Hợp đồng cho vay, ngày bắt đầu trả là ngày 30/01/2018. Ngày giải ngân vốn vay 19/12/2017, số tiền giải ngân vào ngày 19/12/2017: 1.200.000.000 VNĐ (Một tỷ, hai trăm triệu đồng)

Để đảm bảo khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H và ông Nguyễn Anh Đ đã ký Hợp đồng thế chấp số 245/17/BĐS/HĐTC/34736 ngày 11/10/2017, số công chứng 6112.2017/HĐTC được chứng nhận bởi Công chứng viên Văn phòng công chứng T2.

Bên Thế Chấp đồng ý thế chấp cho Ngân Hàng tài sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ông Nguyễn Anh Đ và tài sản khác gắn liền với đất số CK 883451, số vào sổ cấp GCN: CS 34176 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/9/2017 cho ông Nguyễn Anh Đ. Tài sản bảo đảm được mô tả như sau: Quyền sử dụng đất của Bên Thế Chấp đối với: Thửa đất số: 78, tờ bản đồ số:104-6-G-(III-40), địa chỉ: số nhà 69A đường N1, phường K, quận T, thành phố Hà Nội, diện tích: 87,0 m2. (Tám mươi bảy phẩy không mét vuông) và tài sản gắn liền trên đất. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai H ngày 17/10/2017.

Trong quá trình hai bên thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hai hợp đồng trên như sau:

Đối với hợp đồng cho vay số: 245/17/BĐS/HĐCV/34736 tính đến ngày 14/02/2020, Ông Nguyễn Anh Đ còn nợ ngân hàng: Tiền gốc vay 7.786.600.000 VNĐ,(tiền gốc quá hạn 696.600.000 VNĐ, tiền gốc nợ trong hạn 7.090.000.000 VNĐ), tiền lãi trong hạn 1.313.044.869 VNĐ, tiền lãi quá hạn 22.906.882 VNĐ. Tổng: 9.122.551.750 VNĐ. Thời gian quá hạn bắt đầu từ ngày 11/08/2018 và chuyển nợ nhóm 2.

Đối với hợp đồng cho vay số: 295/17/BĐS/HĐCV/34736 tính đến ngày 14/11/2019, Ông Nguyễn Anh Đ còn nợ ngân hàng: Tiền gốc vay 1.188.000.000 VNĐ,(tiền gốc quá hạn 91.000.000 VNĐ, tiền gốc nợ trong hạn 1.097.000.000 VNĐ) tiền lãi trong hạn 183.273.329 VNĐ, tiền lãi quá hạn 2.508.060 VNĐ. Tổng 1.373.781.388 VNĐ. Thời gian quá hạn bắt đầu từ ngày 11/08/2018 và chuyển nợ nhóm 2.

Tính đến ngày 14/02/2020 ông Nguyễn Anh Đ còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần N– Chi nhánh H tổng số tiền theo hai hợp đồng tín dụng là 10.496.333.100 VNĐ (Mười tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, một trăm đồng), trong đó: Tiền gốc vay 8.974.600.000 VNĐ (tiền gốc quá hạn 787.600.000 VNĐ, tiền gốc nợ trong hạn 8.187.000.000 VNĐ) nợ lãi trong hạn 1.496.318.198 VNĐ, nợ lãi quá hạn 25.414.941 VNĐ. Do ông Nguyễn Anh Đ vi phạm nghĩa vụ cam kết trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Anh Đ phải trả cho Ngân hàng khoản tiền trên và phải thực hiện hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo khoản nợ cho Ngân hàng thu nợ và đề nghị: Tuyên buộc ông Nguyễn Anh Đ

phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 245/17/BĐS/HĐCV/34736 và hợp đồng cho vay số: 295/17/BĐS/HĐCV/34736, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Anh Đ trả hết nợ gốc cho VCB; Tuyên nếu ông Nguyễn Anh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì VCB thông qua VCB Chi nhánh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Anh Đ theo Hợp đồng thế chấp số 245/17/BĐS/HĐTC/34736 ngày 11/10/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật; Tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho VCB thì VCB thông qua VCB Chi nhánh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Anh Đ để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo về việc mở phiên tòa cho ông Nguyễn Anh Đ do ông Nguyễn Phương Đ2 là bố đẻ ông Đ nhận và Tòa án đã lấy lời khai ông Đ2, ông Đ2 xác nhận ông Đ hiện tại ở với ông Đ2 tại thôn 6, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ, các văn bản tố tụng của Tòa án ông Đ2 đã giao lại cho ông Đ nhưng ông Đ không đến Tòa án để giải quyết là việc riêng của ông Đ. Mặt khác Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông Nguyễn Anh Đ sinh sống đều thể hiện trong quá trình giải quyết vụ án ông Đ có hộ khẩu tại Thôn 6 xã T1, huyện Đ1 và có mặt ở địa phương, hiện ông Đ sinh sống cùng ông Đ2 (tại biên bản xác minh tại Công an xã T1, huyện Đ1 và Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ1 cũng như lời khai hàng xóm nhà ông Đ, ông Đ2). Ngày 03/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Đ1 đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2019/QĐ-TCGĐ chữ ký và chữ ký Đ và chữ viết Nguyễn Anh Đ tại 02 Hợp đồng cho vay số 245/17/BĐS/HĐCV/34736 ngày 02/10/2017 và 295/17/BĐS/HĐCV/34736 ngày 18/12/2017, 01 hợp đồng thế chấp số 245/17/BĐS/HĐTC/34736 ngày 11/10/2017, số công chứng 6112.2017/HĐTC được chứng nhận bởi Công chứng viên Văn phòng công chứng T2 cũng như 02 giấy nhận nợ đề ngày 17/10/2017 và ngày 19/12/2017. Tại Kết luận giám định số 59/KLGĐ-2019 ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định kết luận: Chữ ký Đ và chữ viết Nguyễn Anh Đ trong các tài liệu trên "*là do cùng một người ký, viết ra*".

Tại phiên tòa ngày 21/01/2020, ông Nguyễn Anh Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ Thông báo mở lại phiên tòa. Do vậy Tòa án căn cứ vào Điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Anh Đ.

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H đối với ông Nguyễn Anh Đ về trả nợ theo hai hợp đồng cho vay số: 245/17/BĐS/HĐCV/34736 ngày 02/10/2017; 295/17/BĐS/HĐCV/34736 ngày 18/12/2017 và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 245/17/BĐS/HĐTC/34736 ngày 11/10/2017.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H đối với ông Nguyễn Anh Đ về việc tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H thì Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Anh Đ để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H đối với ông Nguyễn Anh Đ về trả nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H phải chịu án phí dân sự đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H khoản tiền tạm ứng án phí ngân hàng đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Anh Đ có đăng ký hộ khẩu và hiện tại ở tại thôn 6, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ nên nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N– Chi nhánh H khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ là đúng theo quy định tại 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Nguyễn Anh Đ đã được Tòa án thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông Nguyễn Anh Đ vắng mặt đồng nghĩa với từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Anh Đ trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/02/2020 là 10.496.333.100 VNĐ (Mười tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, một trăm đồng), trong đó: Tiền gốc vay 8.974.600.000 VNĐ (tiền gốc quá hạn 787.600.000 VNĐ, tiền gốc nợ trong hạn 8.187.000.000 VNĐ) nợ lãi trong hạn 1.496.318.198

VNĐ, nợ lãi quá hạn 25.414.941 VNĐ và toàn bộ các khoản phí, lãi suất phát sinh từ ngày 15/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.2] Xét thấy: 02 Hợp đồng cho vay số 245/17/BĐS/HĐCV/34736 ngày 02/10/2017 và 295/17/BĐS/HĐCV/34736 ngày 18/12/2017 là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi. Việc xác lập Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N– Chi nhánh H với ông Nguyễn Anh Đ và Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Anh Đ là tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp với các quy định của pháp luật, thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Quá trình thực hiện hai hợp đồng, ông Nguyễn Anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ của hai hợp đồng tín dụng về thời gian trả nợ gốc, lãi theo định kỳ**,** vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 280, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N– Chi nhánh H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Nguyễn Anh Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N– Chi nhánh H số tiền là 10.496.333.100 VNĐ (Mười tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, một trăm đồng), trong đó: Tiền gốc vay 8.974.600.000 VNĐ (tiền gốc quá hạn 787.600.000 VNĐ, tiền gốc nợ trong hạn 8.187.000.000 VNĐ) nợ lãi trong hạn 1.496.318.198 VNĐ, nợ lãi quá hạn 25.414.941 VNĐ và toàn bộ các khoản phí, lãi suất phát sinh từ ngày 14/02/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H và ông Nguyễn Anh Đ đã ký Hợp đồng thế chấp số 245/17/BĐS/HĐTC/34736 ngày 11/10/2017, số công chứng 6112.2017/HĐTC được chứng nhận bởi Công chứng viên Văn phòng công chứng T2. Ông Nguyễn Anh Đ thế chấp Ngân Hàng tài sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở mang tên ông Nguyễn Anh Đ và tài sản khác gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 883451, số vào sổ cấp GCN: CS 34176 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/9/2017 mang tên ông Nguyễn Anh Đ tại thửa đất số: 78, tờ bản đồ số:104-6-G-(III-40), địa chỉ: số nhà 69A đường N1, phường K, quận T, thành phố Hà Nội, diện tích: 87,0 m2 và tài sản gắn liền trên đất. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai H ngày 17/10/2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án tài sản trên đang do ông Nguyễn Anh Đ quản lý và sử dụng, không có tranh chấp và không phát sinh người thứ ba liên quan. Hiện ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hai hợp đồng tín dụng, tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng do ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Anh Đ đã ký kết với Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 299, 317, 322, 323 Bộ luật dân sự.

[2.4] Đối với yêu cầu: Tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H thì Ngân

hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Anh Đ để thu hồi nợ. Xét thấy tại 02 hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H với ông Nguyễn Anh Đ không có điều khoản theo yêu cầu trên của Ngân hàng, mặt khác việc đảm bảo khoản vay giữa hai bên đã có hợp đồng thế chấp, nếu tài sản thế chấp không đảm bảo khoản tiền cho vay của Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự thi hành theo Luật thi hành án dân sự do vậy không chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H.

[3]Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 159, 160 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Anh Đ phải chịu toàn bộ chi phí giám định với số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền trên nên buộc ông Nguyễn Anh Đ trả lại cho Ngân hàng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

[4] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H đối với ông Nguyễn Anh Đ về trả nợ theo hai hợp đồng cho vay số: 245/17/BĐS/HĐCV/34736 ngày 02/10/2017; 295/17/BĐS/HĐCV/34736 ngày 18/12/2017 và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 245/17/BĐS/HĐTC/34736 ngày 11/10/2017 được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H: Tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H thì Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Anh Đ để thu hồi nợ không được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H đã nộp sau khi trừ đi khoản tiền án phí 300.000đ, khoản tiền tạm ứng án phí ngân hàng đã nộp còn lại trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H.

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 159, Điều 160, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 280, 299, 317, 322, 323, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H đối với bị đơn ông Nguyễn Anh Đ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Nguyễn Anh Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H số tiền là 10.496.333.100đ (Mười tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, một trăm đồng), trong đó: Tiền gốc vay 8.974.600.000đ (tám tỷ, chín trăm bảy mươi tư triệu, sáu trăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 1.496.318.198đ (một tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm mười tám nghìn, một trăm chín mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn 25.414.941đ (hai mươi lăm triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, chín trăm bốn mươi mốt đồng) tính đến ngày 14/02/2020.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày 15/02/2020* ông Nguyễn Anh Đ *còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".*

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Anh Đ không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng lô đất và tài sản gắn liền với đất tại số nhà 69A đường N1, phường K, quận T, thành phố Hà Nội, tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 104-6-G- (III-40), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 883451, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 34176, do Sở Tài Nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/9/2017 mang tên ông Nguyễn Anh Đ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245/17/BĐS/HĐTC/34736 ngày 11/10/2017, số công chứng 6112.2017/HĐTC được chứng nhận bởi Công chứng viên Văn phòng công chứng T2 917/HDTC ngày 11/8/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H.

- **Không chấp nhận** yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H về việc tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H thì Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Anh Đ để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Anh Đ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H số tiền giám định chữ ký, chữ viết là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) .

- Về án phí: Buộc ông Nguyễn Anh Đ phải nộp 118.496.000đ (một trăm mười tám triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H đã nộp là 58.850.000đ (năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai số AA/2017/0003225 ngày 01/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ1. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.550.000đ (năm mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Ông Nguyễn Anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Tuấn